

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
TUẦN 38: TỪ NGÀY 19/05/2025 ĐẾN 24/05/2025)

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GẮP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	43	2	19/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	95	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	2	19/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	99	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	3	20/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	104	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	3	20/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	108	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	4	21/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	113	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	4	21/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	117	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	5	22/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	122	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	5	22/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	126	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	6	23/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	131	5	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18A	43	6	23/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	135*	4	N1, N2 & N3	ThS. Tuyền TS. Thuyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	2	19/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	95	5	N1, N2 & N3	GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	2	19/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	99	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương Ths.Sang	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	3	20/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	104	5	N1, N2 & N3	GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	3	20/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	104	5	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18B	41	3	20/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	108	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương Ths.Nhung	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	4	21/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	113	5	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	4	21/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	117	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	5	22/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	122	5	N1, N2 & N3	GVBV Ths. Dương	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	5	22/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	126	4	N1, N2 & N3	GVBV Ths. Huyền	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	6	23/05/2025	Sáng		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	131	5	N1, N2 & N3	Ths. Huyền GVBV	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.ĐD.18B	41	6	23/05/2025	Chiều		Lâm sàng CSNB Nội Khoa	TTLS	135	135*	4	N1, N2 & N3	Ths. Huyền Ths. Dương Ths.Sang	K.ĐD		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ. DU.13B	34	3	20/05/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	28	4	N1	Ds CK1. Quảng	Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13B	34	4	21/05/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	28	4	N2	Ds CK1. Quảng	Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13B	34	6	23/05/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	30*	2	N1	Ds CK1. Quảng	Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13B	34	6	23/05/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	30*	2	N2	Ds CK1. Quảng	Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13C	34	2	19/05/2025	Sáng	CĐ.DU.13D	TIẾNG ANH 2	TH	30	24	4		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	2	19/05/2025	Chiều	CĐ.DU.13D	TIẾNG ANH 2	TH	30	28	4		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	3	20/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	44	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	3	20/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	44	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	3	20/05/2025	Tối		BÀO CHẾ	TH	60	47	3	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	4	21/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	51	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	4	21/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	48	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	4	21/05/2025	Tối		BÀO CHẾ	TH	60	51	3	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	5	22/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	55	4	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ. DU.13C	34	5	22/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	55	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	5	22/05/2025	Tối		BÀO CHẾ	TH	60	58	3	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	6	23/05/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	59	4	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	6	23/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	60*	2	N1	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	6	23/05/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	60*	1	N2	DSCK1. MAI LAN	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13C	34	6	23/05/2025	Tối	CĐ.DU.13D	TIẾNG ANH 2	TH	30	30*	2		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13C	34	7	24/05/2025	sáng		Thi TH Bào chế					N1& N2	DS. Mai Lan & DS. Vy	Dược	PTH B1.5	
23CĐ. DU.13D	31	2	19/05/2025	Sáng	CĐ.DU.13C	TIẾNG ANH 2	TH	30	24	4		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	2	19/05/2025	Chiều	CĐ.DU.13C	TIẾNG ANH 2	TH	30	28	4		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	3	20/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	44	4	N1	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	3	20/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	44	4	N2	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	4	21/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	48	4	N1	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	4	21/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	48	4	N2	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	5	22/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	52	4	N1	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	5	22/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	52	4	N2	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	6	23/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	56	4	N1	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	6	23/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	56	4	N2	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	6	23/05/2025	Tối	CĐ.DU.13C	TIẾNG ANH 2	TH	30	30*	2		Ths. Minh Thư	KHCB	P. B2.1	
23CĐ. DU.13D	31	7	24/05/2025	Sáng		Bào chế	TH	60	60*	4	N1	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13D	31	7	24/05/2025	Chiều		Bào chế	TH	60	60*	4	N2	Ds Vy	Dược	B1.1	
23CĐ. DU.13E	33	2	19/05/2025	Chiều		Thi TH Hóa Dược					N1& N2	DS Trinh (mời)& DsCK1. Quảng	Dược	B1.2	
23CĐ.HA.15	9	2	19/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	95	5		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.HA.15	9	2	19/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	99	4		Xuân Hùng	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	3	20/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	104	5		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	3	20/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	108	4		Xuân Hùng	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	4	21/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	113	5		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	4	21/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	117	4		Xuân Hùng	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	5	22/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	122	5		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	5	22/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	126	4		Xuân Hùng	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	6	23/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	131	5		Bs Ngọc Hiếu	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HA.15	9	6	23/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	180	135	4		Xuân Hùng	K. KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	2	19/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	95	5		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	2	19/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	99	4		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	3	20/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	104	5		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	3	20/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	108	4		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	4	21/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	113	5		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	4	21/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	117	4		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	5	22/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	122	5		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	5	22/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	126	4		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	6	23/05/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	131	5		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.XN.15	6	6	23/05/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 1	TTLS	180	135	4		Ths. Đức, Ths.Trà, Ths. Quỳnh	KTYH		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	2	19/05/2025	Sáng		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	5	5		CN Phượng	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	2	19/05/2025	Chiều		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	9	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	3	20/05/2025	Sáng		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	14	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GẮP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.HS.11	6	3	20/05/2025	Chiều		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	18	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	4	21/05/2025	Sáng		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	23	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	4	21/05/2025	Chiều		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	27	4		CN Phụng	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	5	22/05/2025	Sáng		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	32	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	5	22/05/2025	Chiều		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	36	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	6	23/05/2025	Sáng		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	41	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.HS.11	6	6	23/05/2025	Chiều		LS CS chuyển dạ dễ thường và dễ khó	TTLS	90	45	4		CN Phụng	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CĐ.PHR.6	32	2	19/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	81	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	2	19/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	81	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	2	19/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	85	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	2	19/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	85	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	3	20/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	90	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	3	20/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	90	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	3	20/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	94	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	3	20/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	94	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	4	21/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	99	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	4	21/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	99	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	4	21/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	103	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	4	21/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	103	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	5	22/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	108	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	5	22/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	108	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CĐ.PHR.6	32	5	22/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	112	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CD.PHR.6	32	5	22/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	112	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	23/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	117	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	23/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	117	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	23/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	121	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	6	23/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	121	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	24/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	126	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	24/05/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	125	5	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	24/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	129	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
23CD.PHR.6	32	7	24/05/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TTLS	135	129	4	N2	THS.TRÚC	KTYH	27PCT	
23CD.PHCN.6	12	2	19/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	50	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	2	19/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	54	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	3	20/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	59	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	3	20/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	63	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	4	21/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	68	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	4	21/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	72	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	5	22/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	77	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	5	22/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	81	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	6	23/05/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	86	5		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
23CD.PHCN.6	12	6	23/05/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TTLS	135	90	4		ThS Vân	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24CD.ĐD.19C	53	2	19/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	57	3	Nhóm 1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CD.ĐD.19C	53	3	20/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	54	3	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CD.ĐD.19C	53	4	21/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	57	3	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CĐ.ĐD.19C	53	5	22/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	60	3	Nhóm 1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19C	53	6	23/05/2025	Tối		Tin học	TH	60	60	3	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ. DU.14C	50	7	24/05/2025	Sáng		GDTC	TH	60	60*	4		Th.S Diệp Tề	KHCB	Sân KTX	
24TC.YS.33	29	2	19/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	140	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	2	19/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	144	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	3	20/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	149	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	3	20/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	153	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	4	21/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	158	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	4	21/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	162	4			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	5	22/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	167	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	5	22/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	171	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	6	23/05/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	176	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	6	23/05/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	180*	4		Ths Hương- Ths Hạnh	Khoa Y		Thi LS
24TC.YHCT.13	11	2	19/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	50	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	2	19/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	54	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	3	20/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	59	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	3	20/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	63	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	4	21/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	68	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	4	21/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	72	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	5	22/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	77	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	5	22/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	81	4		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	6	23/05/2025	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	86	5		Ths Huyền	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24TC.YHCT.13	11	6	23/05/2025	Chiều		TTLS YHCT 1	TH	90	90*	4		Ths Huyền	Khoa Y		Thi vấn đáp